

Số: 07/2023/QĐST- HNGĐ

Y, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: xóm 5Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 28/4/2020 và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không thi hành hết số tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản: Anh H và chị Tr không có.

- Về án phí: Anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ và 150.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/ 0005665 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- THA DS huyện Y.
- UBND xã K.
- Dương sự
- L- uhồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Hữu Ý